

Số: /KH-THCSPV

Phước Vân, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025

Thực hiện Công văn số 1945/SGDDĐT-HCQT ngày 30/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đước về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Trường THCS Phước Vân xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trong nhà trường; kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện học bạ số, sổ điểm số, sổ chủ nhiệm số, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, triển khai hướng dẫn sử dụng nâng cao hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; Tiếp tục triển khai Kế hoạch 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 959/KH-PGDĐT ngày 31/5/2024 về việc thực hiện Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá

Tiếp tục triển khai, thực hiện đạt hiệu quả các nội dung Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập. Đẩy mạnh khai thác phần mềm quản lý học tập hoạt động dạy học trực tuyến.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp

học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của tỉnh. Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GD&ĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến,...

- Khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Đăng ký mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Đẩy mạnh triển khai hệ thống thư viện số, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục của ngành giáo dục tỉnh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục nói chung

- Triển khai học bạ số khối, các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động (app ASC School) và website của trường.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (<https://csdl.moet.gov.vn>), hệ thống quản lý giáo dục (qlgd.longan.edu.vn) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm đã có: phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm thi đua khen thưởng...

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.. .

- Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 2197/KH-SGDĐT ngày 19/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 959/KH-PGDĐT ngày 31/5/2024 về việc thực hiện Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu khác bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với nhiều tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt ***đảm bảo sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt đã tích hợp sẵn trong phần mềm quản lý giáo dục***. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 90%.

- Đẩy mạnh sử dụng, tuyên truyền hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Cử giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

3. Tăng cường công tác thể chế

Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT.

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định.

Đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng

dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Rà soát và có kế hoạch đăng ký mua sắm tập trung bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục, bố trí phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu.

- Tham mưu ngành ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ giáo viên và học sinh.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân, phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên và chỉ đạo các bộ phận, các cá nhân thực hiện.

- Kiện toàn tổ CNTT của nhà trường, phân công trách nhiệm từng cá nhân.

- Kiểm tra, rà soát bổ sung CSVCS, thiết bị cần thiết để đáp ứng yêu cầu UDCNTT, chuyển đổi số.

2. P. hiệu trưởng

- Triển khai thực hiện kế hoạch và hướng dẫn giáo viên thực hiện số hoá các loại hồ sơ, sổ sách; sử dụng các ứng dụng, phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá; xây dựng học liệu số.

- Quản lý các loại hồ sơ được số hoá theo quy định của Sở GDĐT.

- Đánh giá sơ kết HK1, tổng kết cuối năm tình hình ứng dụng CNTT và báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT (giữa năm trước ngày 01/01/2025; cuối năm trước ngày 20/5/2025).

3. Bộ phận văn phòng: Triển khai đến CB, GV, NV, HS và CMHS thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với nhiều tổ chức và tạo lập môi trường thanh toán thuận lợi và chính xác.

4. Tổ CNTT: Tham mưu rà soát, bổ sung CSVCS phục vụ CNTT, chuyển đổi số; đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời trên các hệ thống

phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên.

5. Đối với giáo viên, nhân viên: Tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực CNTT đáp ứng yêu cầu dạy học, kiểm tra đánh giá, tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến,...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THCS Phước Vân./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- HT, P.HT;
- TTCM, TTVP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Loa